

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA QUẢN TÀI VIÊN THEO PHÁP LUẬT PHÁ SẢN VIỆT NAM

■ TS. NGUYỄN THÁI TRƯỜNG *

Tóm tắt: Bài viết phân tích một cách khái quát các quyền và nghĩa vụ cơ bản của quản tài viên theo quy định của pháp luật phá sản Việt Nam, từ đó, đưa ra một số kiến nghị, giải pháp góp phần hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật phá sản hiện nay.

Abstract: The article generally analyzes the basic rights and obligations of an asset administrator in accordance with the provisions of Vietnam's bankruptcy law, thereby making some recommendations and solutions to contribute to improving and enhancing the efficiency of the current bankruptcy law implementation.

Quản tài viên được xem là một chế định nổi bật mang tính đột phá trong Luật Phá sản năm 2014 so với các Luật Phá sản trước đó, chủ thể này góp phần quan trọng vào việc giải quyết phá sản doanh nghiệp (DN), hợp tác xã (HTX) ở Việt Nam hiện nay. Với vai trò đó, quản tài viên tham gia vào hầu hết các giai đoạn của thủ tục giải quyết phá sản với những quyền hạn và nghĩa vụ được pháp luật ghi nhận.

Luật Phá sản năm 2014 cùng với Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản (Nghị định số 22/2015/NĐ-CP) đã quy định tương đối đầy đủ và cụ thể các quyền, nghĩa vụ của quản tài viên. Những quy định đó giúp cho quản tài viên thực hiện được công việc của mình, đồng thời, nâng cao địa vị pháp lý của chủ thể này trong pháp luật phá sản. Tuy nhiên, qua hơn tám năm thi

hành Luật Phá sản năm 2014 trên thực tế, các quy định về quyền và nghĩa vụ của quản tài viên đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, gây không ít khó khăn cho quản tài viên trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả giải quyết phá sản DN, HTX.

1. Một số nội dung cơ bản về quyền và nghĩa vụ của quản tài viên theo quy định của pháp luật phá sản

Quyền và nghĩa vụ của quản tài viên theo pháp luật phá sản hiện hành có thể được chia thành 03 nhóm như sau: Nhóm quyền, nhóm nghĩa vụ và nhóm vừa quyền vừa nghĩa vụ.

1.1. Quyền của quản tài viên

Pháp luật hiện hành về phá sản không có điều khoản cụ thể quy định riêng về quyền của quản tài viên. Tuy nhiên, các quyền này được thể hiện ở một số điểm cụ thể sau:

Thứ nhất, quyền được thuê cá nhân, tổ chức thực hiện công việc theo quy định của pháp luật. Quyền này xuất phát từ chính bản chất

hoạt động của quản tài viên mang tính cá nhân. Do đó, quản tài viên sẽ không thể thực hiện được tất cả các nội dung liên quan đến quản lý và thanh lý tài sản. Việc thuê các tổ chức, cá nhân khác thực hiện những phần việc là một giải pháp hữu hiệu khắc phục yếu điểm này của quản tài viên.

Thứ hai, quyền được nhận chi phí và thù lao. Quyền này được ghi nhận cụ thể tại Điều 21 Nghị định số 22/2015/NĐ-CP. Có thể thấy, hoạt động của quản tài viên là hoạt động nghề nghiệp mang tính dịch vụ, do đó, nhận chi phí và thù lao là quyền phải được bảo đảm thực hiện của quản tài viên. Vì vậy, vấn đề chi phí cho quản tài viên được xác định là một trong những vấn đề quan trọng trong thực hiện thủ tục phá sản. Điều này không chỉ để bảo đảm quyền được hưởng các giá trị lao động của quản tài viên mà còn thể hiện nghĩa vụ phải chi trả phí cho quản tài viên của các bên tham gia thủ tục phá sản. Cơ sở để đo lường chi phí được pháp luật hiện hành xác định dựa trên 03 tiêu chí lớn: (i) Thời gian quản tài viên sử dụng để thực hiện nhiệm vụ; (ii) Công sức của quản tài viên trong việc thực hiện nhiệm vụ; (iii) Kết quả thực hiện nhiệm vụ của quản tài viên. Cách xác định này hoàn toàn hợp lý và có vai trò bổ khuyết cho nhau vì nếu chỉ dựa vào tiêu chí thời gian được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ thì có thể xảy ra hiện tượng quản tài viên cố tình kéo dài thời gian xử lý để hưởng chi phí lớn hơn; ngược lại, nếu chỉ sử dụng tiêu chí công sức trong việc thực hiện nhiệm vụ thì rất khó đo lường và nếu

chỉ sử dụng tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ sẽ không thấy được thời gian và công sức mà quản tài viên bỏ ra cho nhiệm vụ của mình.

Tuy nhiên, Nghị định số 22/2015/NĐ-CP cũng chưa rõ ràng trong cách xác định thù lao quản tài viên, chẳng hạn như, đối với cách tính theo giờ làm việc thì mức tính thù lao mỗi giờ là bao nhiêu. Nếu tính theo mức thù lao trọn gói thì cá nhân, tổ chức nào xác định mức trọn gói này và sự thỏa thuận ra sao cũng chưa được quy định cụ thể. Bên cạnh đó, cách tính thù lao quản tài viên chưa được quy định theo từng giai đoạn của thủ tục tuyên bố phá sản. Mặc dù Nghị định số 22/2015/NĐ-CP có quy định trong trường hợp Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết phá sản theo Điều 86 Luật Phá sản năm 2014 thì thẩm phán và quản tài viên thỏa thuận mức thù lao nhưng lại không đề cập đến trường hợp nếu không đạt được thỏa thuận thì giải quyết như thế nào; hoặc trong trường hợp người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản có đề xuất chi định quản tài viên thì sẽ thỏa thuận với ai về chi phí.

Thứ ba, quyền được yêu cầu cung cấp thông tin. Cho đến nay, pháp luật phá sản không trực tiếp quy định về các quyền được yêu cầu cung cấp thông tin của quản tài viên. Tuy nhiên, trên thực tế, quyền này được bảo đảm bởi nghĩa vụ phải cung cấp thông tin của các chủ thể được quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Phá sản năm 2014. Quy định này là cơ sở pháp lý quan trọng để ràng buộc các chủ thể nắm thông tin phải có trách nhiệm cung cấp thông tin khi có yêu cầu hoặc mở rộng ra bao gồm cả tự chủ động cung

cấp thông tin.

1.2. Nghĩa vụ của quản tài viên

Pháp luật hiện hành ghi nhận các nghĩa vụ mang tính độc lập của quản tài viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của thủ tục phá sản bao gồm:

Thứ nhất, tuân thủ nguyên tắc hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. Các nguyên tắc này mang tính cơ bản và tất yếu gồm những nghĩa vụ chung chung như: (i) Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; (ii) Tuân theo Quy tắc đạo đức nghề nghiệp quản tài viên; (iii) Bảo đảm tính độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ, tính trung thực, minh bạch, khách quan; (iv) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động hành nghề. Đặc biệt, quản tài viên tham gia vào thủ tục phá sản với tư cách là một thụ ủy pháp lý và có vai trò quyết định đến sự thành công của thủ tục phá sản, do đó, những nghĩa vụ cơ bản này phải tuyệt đối được ghi nhận để thực hiện trên thực tế.

Thứ hai, chịu trách nhiệm về hoạt động nghề nghiệp của mình theo quy định của pháp luật phá sản. Đây là nghĩa vụ yêu cầu quản tài viên phải luôn có tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp của mình nhằm đạt được tính hiệu quả trong giải quyết thủ tục phá sản được chỉ định, sự ghi nhận về tinh thần trách nhiệm là cơ sở để bảo đảm sự tận tụy của quản tài viên với bốn phận pháp lý của mình.

Thứ ba, ký báo cáo, văn bản về kết quả thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật phá sản. Đây là nghĩa vụ mang

tính kỹ thuật của quản tài viên trong thực thi nhiệm vụ được pháp luật ghi nhận.

Thứ tư, mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định của pháp luật đối với trường hợp quản tài viên hành nghề với tư cách cá nhân. Nghĩa vụ này yêu cầu quản tài viên phải thực hiện mua bảo hiểm nghề nghiệp khi hành nghề. Bảo hiểm này xuất phát từ việc trong quá trình hành nghề, đôi khi xảy ra trường hợp quản tài viên gặp phải những hậu quả nghiêm trọng nằm ngoài khả năng kiểm soát, có thể phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình. Ghi nhận về nghĩa vụ mua bảo hiểm này có sự tương đồng trong quy định có bảo hiểm của các nghề luật sư, công chứng viên... vừa bảo đảm an toàn cho quản tài viên, vừa bảo đảm an toàn cho các bên tham gia thủ tục phá sản, đặc biệt là chủ nợ.

Thứ năm, báo cáo Sở Tư pháp nơi đăng ký hành nghề về hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Đây là nghĩa vụ báo cáo thường xuyên giữa cơ quan quản lý nhà nước về hành nghề quản tài viên và đối tượng quản lý là quản tài viên. Sở Tư pháp là chủ thể quản lý nhà nước về quản tài viên tại địa phương, chính vì thế, việc báo cáo của quản tài viên với chủ thể này là hoàn toàn hợp lý. Cơ chế báo cáo cũng đã được pháp luật ghi nhận tương đối đa dạng về mặt hình thức. Tuy nhiên, pháp luật cho phép quản tài viên hành nghề ngoài địa bàn đăng ký nhưng lại không có cơ chế báo cáo với Sở Tư pháp ở địa phương đó mà mới chỉ có cơ chế báo cáo

với Sở Tư pháp tại nơi quản tài viên đăng ký hành nghề lần đầu. Điều này cũng gây ra khó khăn trong kiểm soát của Sở Tư pháp nơi đang diễn ra hoạt động phá sản mà không phải là nơi đăng ký hành nghề lần đầu của quản tài viên.

1.3. Quyền và nghĩa vụ chung của quản tài viên

Các quyền và nghĩa vụ chung của quản tài viên cũng được pháp luật ghi nhận tương đối đầy đủ. Các quyền và nghĩa vụ này không có sự tách biệt để có thể nhận biết đâu là quyền và đâu là nghĩa vụ, mà trong quyền hàm chứa nghĩa vụ và ngược lại. Các quyền và nghĩa vụ này bao gồm:

1.3.1. Quản lý tài sản, giám sát hoạt động kinh doanh, thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán và xử lý khoản nợ có bảo đảm

Thứ nhất, xác minh, thu thập, quản lý tài liệu, chứng cứ liên quan đến hoạt động của DN, HTX. Quyền và nghĩa vụ này được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Luật Phá sản năm 2014.

Thứ hai, lập bảng kê tài sản, danh sách chủ nợ, danh sách người mắc nợ và tham gia hội nghị chủ nợ. Đây là một nhóm quyền và nghĩa vụ mang tính chuyên môn cao của quản tài viên. Trong đó, đối với quyền và nghĩa vụ lập bảng kê tài sản, được pháp luật ghi nhận tại điểm b khoản 1 Điều 16 Luật Phá sản năm 2014, quy định này trao cho quản tài viên quyền được kê khai sản nghiệp phá sản mà vắng mặt người đại diện theo pháp luật của những tài sản đó. Tư

duy pháp lý này là phù hợp nhưng pháp luật lại chỉ ghi nhận về việc cử người đại diện DN, HTX để tiến hành kê tài sản trong trường hợp người đại diện DN, HTX đó cố tình né tránh nhiệm vụ, việc cử người đại diện này được thực hiện bởi quản tài viên. Tuy nhiên, trên thực tế, đây là việc không mang đến lợi ích, thậm chí là gây phiền hà cho người được chỉ định. Do đó, nhiều trường hợp, người được chỉ định từ chối tham gia, pháp luật chưa có ghi nhận thêm về việc phát sinh này.

Thứ ba, bảo quản tài sản; ngăn chặn việc bán, chuyển giao tài sản mà không được phép của thẩm phán; ngăn chặn việc tẩu tán tài sản; tối đa hóa giá trị tài sản của DN, HTX khi bán, thanh lý tài sản. Theo quy định tại Luật Phá sản năm 2014, sau khi mở thủ tục phá sản, tài sản của DN, HTX cần phải được ở trạng thái phong tỏa nhằm bảo toàn tính toàn vẹn của sản nghiệp phá sản. Theo đó, quản tài viên có trách nhiệm xem xét giao dịch của DN, HTX mất khả năng thanh toán, nếu phát hiện giao dịch trái quy định của pháp luật thì đề nghị Tòa án nhân dân xem xét tuyên bố giao dịch vô hiệu (Điều 59 Luật Phá sản năm 2014). Như vậy, quyền và nghĩa vụ này của quản tài viên được thực hiện thông qua yêu cầu Tòa án xem xét các giao dịch về tài sản thuộc trường hợp vô hiệu để bảo vệ và ngăn chặn tẩu tán tài sản.

Thứ tư, giám sát hoạt động kinh doanh của DN, HTX theo quy định của pháp luật. Nguyên tắc được pháp luật ghi nhận ở đây là sau khi có quyết định mở thủ tục phá sản, DN, HTX phải

báo cáo quản tài viên trước khi thực hiện các hoạt động liên quan đến việc vay, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, mua bán, chuyển nhượng, cho thuê tài sản; bán, chuyển đổi cổ phần; chuyển quyền sở hữu tài sản; chấm dứt thực hiện hợp đồng có hiệu lực và thanh toán khoản nợ phát sinh sau khi mở thủ tục phá sản; trả lương cho người lao động trong DN, HTX. Quyền và nghĩa vụ này cũng được làm rõ bằng quy định pháp lý, do đó, trên thực tế, cơ bản không có vướng mắc trong mối quan hệ giữa quản tài viên và chủ thể lâm vào tình trạng phá sản.

Thứ năm, xử lý các khoản nợ có bảo đảm. Sau khi mở thủ tục phá sản, quản tài viên đề xuất thẩm phán về việc xử lý khoản nợ có bảo đảm đã được tạm đình chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Phá sản năm 2014. Tuy nhiên, quy định này đang bộc lộ một số vấn đề, đó là “trường hợp tài sản bảo đảm được sử dụng để thực hiện phục hồi kinh doanh thì việc xử lý đối với tài sản bảo đảm theo nghị quyết của hội nghị chủ nợ”, như vậy, có cần phải chờ đến khi hội nghị chủ nợ có quyết định sử dụng tài sản này để phục hồi kinh doanh hay không?

Thứ sáu, đề xuất với thẩm phán về việc bán tài sản của DN, HTX để bảo đảm chi phí phá sản và tiến hành bán tài sản theo quyết định của thẩm phán để bảo đảm chi phí phá sản. Quyền và nghĩa vụ này nhằm tạo nguồn kinh phí cho hoạt động phá sản trong trường hợp DN, HTX không còn tiền mặt để chi trả kinh phí phá sản. Tuy nhiên, pháp luật chưa quy định chi tiết về giải quyết các trường hợp tài sản của DN, HTX

không còn hoặc không đủ cho thủ tục phá sản, tài sản mang tính đặc thù khó thanh lý, tài sản bị khấu hao tuyệt đối..., do đó, khi thực hiện trên thực tiễn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc nằm ngoài sự ghi nhận của pháp luật.

Thứ bảy, tổ chức việc định giá, thanh lý tài sản theo quy định của Luật Phá sản năm 2014; báo cáo cơ quan thi hành án dân sự, thông báo đến người tham gia thủ tục phá sản có liên quan về việc giao cho cá nhân, tổ chức thực hiện thanh lý tài sản. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của chấp hành viên, cơ quan thi hành án dân sự thì quản tài viên phải tổ chức thực hiện việc thanh lý tài sản với các phương thức thanh lý như: Định giá tài sản, định giá lại tài sản, bán tài sản của DN, HTX phá sản.

Thứ tám, gửi các khoản tiền thu được vào tài khoản do Tòa án nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền mở tại ngân hàng. Việc gửi tiền thu được từ thanh lý tài sản, tiền phát sinh từ sản nghiệp phá sản vào tài khoản ngân hàng do Tòa án hoặc cơ quan thi hành án mở nhằm hạn chế rủi ro của việc nắm giữ tiền mặt của quản tài viên, đồng thời cũng làm phát sinh tiền lãi từ những khoản tiền đó (Điều 16 Luật Phá sản năm 2014). Quy định này là hợp lý và đúng theo thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, pháp luật hiện nay lại không quy định chi tiết việc mở tài khoản của Tòa án là tài khoản riêng cho từng vụ việc phá sản hay tài khoản chung của Tòa án. Do đó, trên thực tế chưa có sự thống nhất về nội dung quy định này.

1.3.2. Báo cáo về tình trạng tài sản, công nợ và hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã và tham gia xây dựng kế hoạch phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán

Thứ nhất, báo cáo tình trạng tài sản, công nợ và hoạt động của DN, HTX. Nghĩa vụ này được xác định nhằm giúp thẩm phán và các bên liên quan nắm bắt được tình trạng tài sản, công nợ và hoạt động của DN, HTX và tham gia xây dựng kế hoạch phục hồi hoạt động kinh doanh của DN, HTX mất khả năng thanh toán.

Thứ hai, tham gia xây dựng và giám sát kế hoạch phục hồi hoạt động kinh doanh của DN, HTX mất khả năng thanh toán. Theo Điều 87 Luật Phá sản năm 2014, quyền và nghĩa vụ tham gia xây dựng phương án phục hồi hoạt động kinh doanh được pháp luật quy định khá chi tiết. Bên cạnh đó, việc giám sát thực hiện phương án phục hồi hoạt động kinh doanh được quy định tại Điều 93 Luật Phá sản năm 2014; sự giám sát này của quản tài viên thể hiện vai trò trung gian theo dõi sự trung thực và hiệu quả phục hồi của DN, HTX đang trong tình trạng phá sản.

1.3.3. Đại diện cho doanh nghiệp, hợp tác xã trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã không có người đại diện theo pháp luật

Khác với trường hợp quản tài viên đề nghị thẩm phán thay đổi người đại diện theo pháp luật của DN, HTX trong giai đoạn mở thủ tục phá sản khi quản tài viên xét thấy người đại diện theo pháp luật của DN, HTX không có khả

năng điều hành, DN, HTX có dấu hiệu vi phạm thì đến giai đoạn DN, HTX bị tuyên bố phá sản này, quản tài viên với tư cách là chủ thể đại diện cho DN, HTX. Quy định về đại diện của quản tài viên đối với DN, HTX đã bị Tòa án tuyên bố phá sản phản ánh tính chính xác trong quá trình xây dựng Luật Phá sản năm 2014.

Tuy nhiên, quy định này cũng có những điểm chưa thật phù hợp: Thứ nhất, sau khi có quyết định tuyên bố DN, HTX phá sản thì toàn bộ tư cách pháp lý (DN, HTX) đã chấm dứt kể từ thời điểm quyết định có hiệu lực. Do đó, lúc này thì DN, HTX đã phá sản, tức là không còn tồn tại. Vì vậy, quản tài viên đại diện cho DN, HTX là đại diện cho thứ không còn tồn tại. Thứ hai, chủ DN, HTX hoặc những người góp vốn là những người chịu trách nhiệm chính của DN, HTX nên họ phải là nguyên đơn hoặc bị đơn trong pháp luật tố tụng dân sự khi giải quyết tranh chấp (chỉ có ba tư cách đương sự là nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan). Cả ba tư cách này không thể có tư cách nào phù hợp cho quản tài viên. Do đó, chỉ cần quy định trường hợp này, quản tài viên tham gia với tư cách tiếp tục bảo toàn tài sản của DN, HTX đã phá sản để có cơ sở thu hồi tài sản thực thi các nghĩa vụ chưa được thanh toán hoặc chưa được thanh toán đủ. Nếu các nghĩa vụ tài sản của DN, HTX đã được thanh toán đủ cho các chủ nợ thì quản tài viên không cần thiết phải tham gia giải quyết các tranh chấp này.

1.3.4. Đề nghị thẩm phán tiến hành các công việc bảo đảm thủ tục phá sản

Thứ nhất, thu thập tài liệu, chứng cứ. Trong quá trình giải quyết phá sản, Tòa án có thể ra quyết định ủy thác để Tòa án khác thu hồi tài sản, lấy lời khai của những người tham gia thủ tục phá sản, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản hoặc biện pháp khác nhằm thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ việc phá sản. Theo đó, quản tài viên có quyền đề nghị Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ mà tự mình không thể thực hiện được hoặc trưng cầu giám định, định giá, thẩm định giá tài sản.

Thứ hai, tuyên bố giao dịch vô hiệu và quyết định thu hồi tài sản của DN, HTX bị bán hoặc chuyển giao bất hợp pháp. Quyền và nghĩa vụ đề nghị Tòa án tuyên bố giao dịch vô hiệu nhằm thực hiện quyền và nghĩa vụ bảo quản tài sản; ngăn chặn việc bán, chuyển giao tài sản mà không được phép của thẩm phán; ngăn chặn việc tẩu tán tài sản; tối đa hóa giá trị tài sản của DN, HTX khi bán, thanh lý tài sản. Bên cạnh đó, còn đề xuất Tòa án có các phương án thu hồi tài sản.

Thứ ba, áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; áp dụng biện pháp xử phạt hành chính; chuyển hồ sơ sang cơ quan có thẩm quyền xử lý về hình sự theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại Điều 70 Luật Phá sản năm 2014, trong quá trình giải quyết yêu cầu mở thủ tục phá sản, quản tài viên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền tiến hành thủ tục phá sản ra quyết định áp dụng một hoặc một số biện pháp khẩn cấp tạm thời để bảo toàn tài sản của DN, HTX mất khả năng thanh toán, bảo đảm

quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động. Quản tài viên phải có văn bản yêu cầu gửi đến Tòa án có thẩm quyền. Quy định này không cho quản tài viên quyền được áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời mà phải đề xuất Tòa án và chờ Tòa án quyết định. Tuy nhiên, có thể thấy, thủ tục này mất rất nhiều thời gian vì phải có đề xuất và đợi phê chuẩn đề xuất đó, điều này làm mất đi ý nghĩa “khẩn cấp” của biện pháp. Trên thực tế, khoảng thời gian chờ dễ tạo sơ hở cho các đối tượng lợi dụng thực hiện các hành vi ảnh hưởng đến việc bảo toàn tài sản.

2. Một số kiến nghị góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật

2.1. Hoàn thiện quy định pháp luật về quyền từ chối tham gia thủ tục phá sản của quản tài viên

Để khắc phục hạn chế trong trường hợp quản tài viên từ chối tham gia thủ tục phá sản khi được Tòa án chỉ định hoặc do người nộp đơn yêu cầu tiến hành thủ tục phá sản, cần có những ghi nhận pháp lý về các vấn đề sau:

Thứ nhất, nếu quản tài viên từ chối tham gia thủ tục phá sản được chỉ định vì các vấn đề cá nhân thì cần phải có giải trình trước người chỉ định, đề xuất, đồng thời, sẽ phải chịu trừ điểm trong phần trách nhiệm nghề nghiệp. Quy định này nhằm hạn chế tình trạng nhiều quản tài viên từ chối tham gia thủ tục phá sản khi nhận thấy sản nghiệp phá sản thấp hay vụ việc phá sản phức tạp.

Thứ hai, trong trường hợp quản tài viên từ

chối vì lý do chính đáng, pháp luật cũng cần phải có những luận giải rõ hơn. Cụ thể, pháp luật cần quy định rõ mỗi quản tài viên cùng lúc được thực hiện bao nhiêu thủ tục phá sản căn cứ theo tính chất của từng vụ việc. Ví dụ, mỗi quản tài viên cùng lúc chỉ được thụ lý hai thủ tục phá sản có quy mô sản nghiệp phá sản trên 10 tỷ đồng hoặc cao hơn tùy thuộc vào từng địa phương và từng thời điểm. Ngoài giới hạn số lượng vụ việc đó, quản tài viên có quyền từ chối sự chỉ định của vụ việc tiếp theo mà không cần phải giải trình. Hay trong trường hợp vụ việc được chỉ định không phù hợp với trình độ chuyên môn thì quản tài viên có quyền từ chối mà không phải chịu chế tài nhưng vẫn cần phải có giải trình kịp thời.

2.2. Hoàn thiện quy định pháp luật về vấn đề đại diện cho doanh nghiệp, hợp tác xã khi không có người đại diện theo pháp luật

Để khắc phục hạn chế về vấn đề đại diện cho DN, HTX đang lâm vào tình trạng phá sản khi không có người đại diện theo pháp luật thì cần có quy định chi tiết như sau: “Trường hợp xét thấy người đại diện theo pháp luật của DN, HTX không có khả năng điều hành, DN, HTX có dấu hiệu vi phạm khoản 1 Điều 48 của Luật này thì thẩm phán ra quyết định thay đổi người đại diện theo pháp luật của DN, HTX đó theo đề nghị của hội nghị chủ nợ hoặc quản tài viên, DN quản lý, thanh lý tài sản. Trường hợp không thể thay đổi người đại diện theo pháp luật của DN, HTX được thì thẩm phán chỉ định quản tài viên, DN quản lý, thanh lý tài sản tham gia phá sản đại

diện theo pháp luật cho DN, HTX”¹. Đề xuất này sẽ giúp giải quyết được tình trạng mâu thuẫn giữa Luật Phá sản và Luật Doanh nghiệp hiện hành về vấn đề chỉ định đại diện DN, HTX.

2.3. Hoàn thiện quy định pháp luật về kinh phí, thù lao cho quản tài viên

Để bảo đảm kinh phí, thù lao cho quản tài viên, pháp luật cần có sửa đổi theo những hướng:

Thứ nhất, quy định chi tiết cách tính giờ làm việc để thanh toán thù lao, chi phí cho quản tài viên. Khối lượng công việc của quản tài viên rất lớn và không gắn liền với giờ hành chính thông thường, chính vì thế, phải có quy định thống nhất về cách tính giờ làm việc dựa trên khối lượng kết quả của công việc thay vì tính theo ngày làm việc và giờ hành chính như một số địa phương hiện nay.

Thứ hai, cần có quy định cho phép Tòa án quyết định bán tài sản của DN, HTX ngay thời điểm mới mở thủ tục phá sản để phục vụ chi phí phá sản, bao gồm cả thù lao cho quản tài viên. Theo đó, để khắc phục việc Luật Phá sản năm 2014 không ghi nhận thời điểm bán tài sản này nên tác giả đề xuất việc bán tài sản phải diễn ra ngay khi có quyết định mở thủ tục phá sản để bảo đảm sau khi thực hiện thủ tục bù trừ hay xử lý tài sản bảo đảm vẫn còn kinh phí cho thủ tục phá sản và chi trả thù lao cho quản tài viên.

Thứ ba, trong trường hợp nếu không ghi nhận cho phép bán tài sản để bảo đảm kinh phí thủ tục phá sản, pháp luật có thể quy định những cơ chế nhằm khuyến khích thỏa thuận chi trả thù

lao, chi phí cho quản tài viên trong hội nghị chủ nợ. Quy định nhằm đưa phương án chi trả thủ lao, chi phí của quản tài viên bằng cơ chế thỏa thuận giữa các chủ nợ. Khi đó, các chủ nợ sẽ là người tiến hành chi trả thủ lao cho quản tài viên theo tỷ lệ nợ mà họ nhận được, kể cả thông qua thủ tục bù trừ hay xử lý tài sản bảo đảm.

2.4. Nâng cao nhận thức và kỹ năng của các chủ thể tham gia thủ tục phá sản

Nâng cao nhận thức và kỹ năng của các chủ thể, đặc biệt là chủ thể công quyền trong thực hiện thủ tục phá sản là yêu cầu rất quan trọng nhằm bảo đảm việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của quản tài viên trên thực tiễn. Theo đó, song song với các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phá sản nói chung và quyền, nghĩa vụ của quản tài viên nói riêng, cần phải có những giải pháp liên quan đến đào tạo, tập huấn nâng cao tư duy và kỹ năng nghề nghiệp của các chủ thể tham gia thủ tục phá sản. Cụ thể:

- Cần bổ sung vào chương trình đào tạo cử nhân luật, cử nhân kế toán, kiểm toán... học phần liên quan đến nghiệp vụ giải quyết phá sản và nghiệp vụ hành nghề quản tài viên. Nếu muốn xác định quản tài viên là một nghề chuyên nghiệp, trước hết phải có hoạt động đào tạo nghề. Về cơ bản, các nhóm ngành cử nhân nói trên mới chỉ được đào tạo về tư duy và kỹ năng của từng nhóm ngành đó mà thiếu hụt kỹ năng của một quản tài viên. Chính vì thế, việc đưa vào chương trình đại học học phần nghiệp vụ quản tài viên sẽ trang bị cho những ngành, nghề đủ tiêu chuẩn hành nghề quản tài viên

những tư duy và kỹ năng mang tính chuyên sâu và thực tiễn về vấn đề này.

- Cần có các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và hoàn thiện kỹ năng giải quyết thủ tục phá sản theo hướng “cầm tay chỉ việc”. Giải pháp này sẽ khắc phục được tình trạng các lớp bồi dưỡng hiện nay nặng về lý thuyết cũng như chậm trong cập nhật các văn bản pháp lý chuyên ngành. Theo đó, mỗi ngành cần có chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức riêng theo định kỳ và bao gồm cả trường hợp đột xuất. Riêng đối với quản tài viên, chức năng này được bảo đảm bởi Bộ Tư pháp. Chương trình bồi dưỡng được chia thành hai nhóm cụ thể là bồi dưỡng kỹ năng và cập nhật kiến thức pháp lý. Trong đó, ứng với mỗi chương trình phải có phương pháp, lộ trình và giảng viên thực sự phù hợp.

Như vậy, có thể thấy, các quy định về quyền và nghĩa vụ của quản tài viên trong pháp luật phá sản đã tương đối đầy đủ và chi tiết, tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số bất cập, hạn chế nhất định. Bài viết với những quan điểm, phân tích khái quát mong muốn góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao địa vị pháp lý của quản tài viên trong thủ tục giải quyết phá sản DN, HTX ở Việt Nam hiện nay □

1. Trần Danh Phú (2017), *Sự tham gia của quản tài viên trong quá trình giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của Luật Phá sản năm 2014*, Luận văn Thạc sĩ Luật, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr. 78.